

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày: 13 - 3 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thắm
2. Ông Nguyễn Đình Cát

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1991 tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: khối P, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu H và con bà: Trần Thị Đ; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 17/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 29 tháng 12 ngày về tội “Cướp giật tài sản” (tại Bản án số 486/2010/HSST ngày 17/11/2010).

- Ngày 25/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 486/2010/HSST ngày 17/11/2010, buộc Nguyễn Hữu V phải chấp hành chung cả 02 Bản án là 39 tháng tù (tại Bản án số 296/2012/HSST ngày 25/7/2012).

- Ngày 13/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Tại Bản án số 56/2013/HSST ngày 13/3/2013). Tổng hợp hình phạt 39 tháng tù tại Bản án số 486/2010/HSST ngày 17/11/2010 và

Bản án số 296/2012/HSST ngày 25/7/2012, buộc Nguyễn Hữu V phải chấp hành chung cả 03 Bản án là 06 năm 09 tháng tù.

- Ngày 31/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 56/2013/HSST ngày 13/3/2013, buộc Nguyễn Hữu V phải chấp hành 13 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2021.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1985; Trú tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Đặng Thị P, sinh năm 1995; Trú tại xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 05/11/2022, Nguyễn Hữu V điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM, màu nâu vàng xám, Biển kiểm soát 37M3-9760 đi qua các tuyến đường của thành phố V để cướp giật tài sản. Khi đến khu vực nhà số I, đường H thuộc khối P, phường V, thành phố V, V phát hiện chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1985, trú tại khối T, phường V, thành phố V đang dừng xe đạp điện đứng trước nhà, trên tay trái cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, có ốp màu trắng đã qua sử dụng. Lúc này, V tăng ga xe máy áp sát từ phía sau bên trái xe chị A rồi dùng tay phải cướp giật chiếc điện thoại nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi cướp giật chiếc điện thoại, V đến gặp anh Trần Trung T sinh năm 1987 trú tại khối B, phường Q, thành phố V bẻ khóa I. Sau đó, V mang đi ra huyện D bán cho chiếc điện thoại cho chị Đặng Thị P, sinh năm 1995 trú tại xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An với số tiền 20.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 22/12/2022, chị Nguyễn Thị Ngọc A viết đơn trình báo đến cơ quan công an thành phố V. Đến ngày 23/12/2022, Nguyễn Hữu V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đầu thú kahi nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 372/KL-ĐGTS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An trong tổng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13proMax, màu xanh, dung lượng 256GB, IMEI: 358406642680042, đã qua sử dụng, chưa thu hồi thời điểm định giá ngày 05/11/2022 có giá trị 22.000.000 đồng; 01 ốp điện thoại, màu trắng, hình chữ nhật, đã qua sử dụng, chưa thu hồi thời điểm định giá ngày 05/11/2022 có giá trị 50.000 đồng. Tổng cộng tài sản định giá: 22.050.000 đồng (Hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Nguyễn Hữu V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại Iphone 13, promax, dung lượng 256GB, màu xanh đã thu hồi trả lại cho người bị hại; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu nâu vàng xám, biển kiểm soát 37M3 – 9760, đăng ký xe mang tên Nguyễn Hữu V do V sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho người bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc A. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị Ngọc A và 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho chị Đặng Thị P. Chị A, chị P không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo Trạng số 57/CT-VKS-TPV ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Hữu V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên Nguyễn Hữu V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu V từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản và bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu SYM, màu nâu vàng xám, Biển kiểm soát 37M3 – 9760 mang tên Nguyễn Hữu V do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu V điều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 05/11/2022 tại khu vực đường H thuộc khối P, phường V, thành phố V, Nguyễn Hữu V điều khiển xe máy của mình nhãn hiệu SYM, màu nâu vàng xám, Biển kiểm soát 37M3-9760 cướp giật của chị Nguyễn Thị Ngọc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13proMax, màu xanh, dung lượng 256GB, bên sau có ốp lưng làm bằng nhựa màu trắng có tổng trị giá 22.050.000 đồng (Hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

Xét Nguyễn Hữu V dùng phương tiện xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là dùng thủ đoạn nguy hiểm; bị cáo đã có nhiều tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Bản thân đang có tiền án, đã bị xét xử nhiều lần cùng về tội “Cướp giật tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm tu dưỡng và rèn luyện bản thân, vì ham chơi, lười lao động, háo hức bất chính mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, ngang nhiên dùng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ răn đe giáo dục bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện đi đầu thú; gia đình bị cáo đã bồi thường dân sự cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo là người không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, đối với anh Trần Trung T mà V nhờ bẻ khóa điện thoại, chị Đặng Thị P là người mua chiếc điện thoại của V nhưng do không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên anh T, chị P không phạm tội.

[2.5]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu nâu vàng xám, biển kiểm soát 37M3 – 9760 đã qua sử dụng, đăng ký xe mang tên bị cáo Nguyễn Hữu V. Đây là phương tiện do bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 13, promax, dung lượng 256 GB, màu xanh đã qua sử dụng do bị cáo chiếm đoạt của người bị hại. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

[2.6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản và đã được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[2.7]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2.8]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu V 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu nâu vàng xám, biển kiểm soát 37M3 – 9760 đã qua sử dụng. Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK2023/91 ngày 17/02/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hữu V phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

